

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ S**

Bản án số: 10/2018/ HSST

Ngày: 27/ 9/ 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ S, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Mậu Hoàn
2. Ông Doãn Đức Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trần Thị Liên - Th- ký TAND huyện Đ S

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ S tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên

Ngày 27/ 9/ 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/ 2018/ HSST ngày 10/ 9/ 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST- HS ngày 14/9/2018 đối với các bị cáo:

1 - **Trịnh Duy Th** - sinh 1970; HKTT và chỗ ở: Đội 1, xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa : 7/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông : Trịnh Duy T (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết) ; Có vợ là Lê Thị H và có 03 con (Con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 18/ 6/ 2018 đến ngày 21/ 6/ 2018. Bị cáo tại ngoại.

2 - **Lê Tuấn Tr** - Sinh 1972; HKTT và chỗ ở : Đội 3, xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông : Lê Anh K (đã chết) và bà Trịnh Thị P ; Có vợ là Đinh Thị Hồng V và có 02 con (Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự : Không ; Tạm giữ từ ngày 18/ 6/ 2018 đến ngày 21/ 6/ 2018. Bị cáo tại ngoại.

3 - **Lê Bá T1** - Sinh 1960; HKTT và chỗ ở : Đội 4, xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 05/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông : Lê Bá N và bà Hoàng Thị N ; Có vợ là Lê Thị D và có 04 con (Con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự : Không ; Nhân thân : Ngày 24/12/1999 Tòa án nhân dân huyện Đ S xử phạt Cảnh cáo và phạt bổ sung 1.000.000đ về tội « Đánh bạc » theo

quy định tại Khoản 1 Điều 200 BLHS 1985 ; Tạm giữ từ ngày 18/ 6/ 2018 đến ngày 21/ 6/ 2018. Bị cáo tại ngoại.

4 - **Nguyễn Xuân T2** - Sinh 1965; HKTT và chỗ ở: Đội 10, xã Đ N, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông : Nguyễn (đã chết) và bà Ngô Thị H (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con (Con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990); Tiền án, tiền sự : Không ; Tạm giữ từ ngày 18/ 6/ 2018 đến ngày 21/ 6/ 2018. Bị cáo tại ngoại.

5 - **Nguyễn Thị D** - Sinh 1979; HKTT và chỗ ở : 205, D1 nhà 18 chung cư Đ Phát, P. Đ Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Giáo viên; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Bá M và bà Nguyễn Thị T; Có chồng đã ly hôn và có 02 con (Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự : Không ; Tạm giữ từ ngày 18/ 6/ 2018 đến ngày 21/ 6/ 2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 11h ngày 18/6/2018, tại nhà Trịnh Duy Th ở Đội 1, xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Đ S phối hợp với Công an xã Đ M phát hiện bắt quả tang Lê Tuấn Tr, Lê Bá T1, Nguyễn Xuân T2 và Nguyễn Thị D đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức “ Đánh phỏm” được thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ tại chỗ gồm : Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.850.000đ là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc; 01 hộp nhựa bên trong có 600.000đ là số tiền cắt ra từ các ván bài ù; 02 bộ bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 08h ngày 18/6/2018, Trịnh Duy Th đang ở nhà một mình thì Lê Tuấn Tr, Lê Bá T1 và Nguyễn Xuân T2 lần lượt đến nhà Th chơi ngồi ăn sáng, uống rượu với nhau, được khoảng 30 phút có Nguyễn Thị D đi xe tắc xi đến. Sau đó Lê Tuấn Tr, Lê Bá T1, Nguyễn Xuân T2 và Nguyễn Thị D rủ nhau đánh bài ăn tiền. Được sự đồng ý của Th, cả 4 người ngồi xuống 01 chiếu cói (Chiếu đã có sẵn từ trước) tại phòng khách T2g 1, Th lấy 02 bộ bài tứ lơ khơ mới đưa cho Tr, T1, T2, D. Th để 01 hộp nhựa màu trắng ở bên cạnh chiếu. Lê Tuấn Tr, Lê Bá T1, Nguyễn Xuân T2 và Nguyễn Thị D đánh bạc với nhau được thua bằng tiền với hình thức sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm có 52 cây bài trộn đều chia cho mỗi người 9 cây bài, người đánh đầu 10 cây bài, số bài còn lại úp để ở giữa bốn người ngồi, sau đó lần lượt từng người một rút từng cây bài úp và đánh cho người ngồi bên cạnh, khi hết số bài úp hoặc có người “ù bài” thì kết thúc ván bài. Sau khi kết thúc ván bài ai có “phỏm” thì hạ xuống chiếu, các cây bài còn lại cộng điểm nếu có tổng điểm nhỏ nhất thì về

nhất, tương tự như vậy với người về thứ hai, thứ ba, thứ tư. Ai không có “phôm” thì gọi là “cháy bài”, ai có ba “phôm” thì gọi là “ù bài”. “Phôm” tức là có ít nhất 03 cây bài ngang nhau hoặc 3 cây bài liên tiếp cùng chất với nhau. Người về nhất sẽ được lấy tiền của ba người còn lại như sau: người về thứ hai phải trả số tiền là 20.000 đồng, người về thứ ba phải trả số tiền là 40.000 đồng, người về thứ tư phải trả số tiền là 60.000 đồng, người không có “phôm” gọi là “cháy bài” thì phải trả số tiền là 80.000 đồng. Nếu có người “ù bài” thì ba người còn lại mỗi người phải trả số tiền 100.000 đồng. Trước khi chơi Tr, T1, T2 và D thống nhất, nếu có người nào “ù bài” thì mỗi ván “ù bài” cắt ra số tiền là 25.000 đồng bỏ vào cái hộp nhựa cho Th lấy. Các đối tượng đánh bạc đến 11 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Thị D trong thời gian được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ S áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, ngày 05/ 7/ 2018 Nguyễn Thị D tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc”, nên ngày 11/7/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa khởi tố Nguyễn Thị D về tội “Đánh bạc”. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa theo Lệnh tạm giam của Công an huyện Hoằng Hóa và Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Số tiền ban đầu mỗi bị cáo có dùng để đánh bạc như sau: Bị Cáo Lê Tuấn Tr có khoảng 2.000.000đ; Lê Bá T1 có khoảng 3.000.000đ; Nguyễn Xuân T2 có khoảng 2.000.000 đồng; Nguyễn Thị D có khoảng 1.000.000 đồng. Nhưng các bị cáo đều không nhớ đã đánh được bao nhiêu ván và thắng được số tiền bao nhiêu. Số tiền thắng của mỗi ván các bị cáo dùng chung vào việc đánh bạc.

Về vật chứng của vụ án: 02 bộ bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng, mỗi bộ bài có 52 cây bài; 01 hộp nhựa màu trắng và số tiền 8.450.000 đồng. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ S theo biên bản giao nhận vật chứng số 11/CSĐT ngày 11/9/2018 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ S

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-ĐS ngày 07/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ S, đã truy tố các bị cáo Lê Tuấn Tr, Lê Bá T1, Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Thị D và Trịnh Duy Th về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội D bản cáo trạng và đề nghị HĐXX

Áp dụng điều luật:

Đối với Nguyễn Thị D: Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của BLHS.

Đối với Trịnh Duy Th; Lê Tuấn Tr: Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của BLHS.

Đối với Lê Bá T1: Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của BLHS.

Đối với Nguyễn Xuân T2: Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của BLHS.

***Mức hình phạt Đại diện VKS đề nghị đối với:**

- Nguyễn Thị D: Từ 09 đến 12 tháng tù;

-Trịnh Duy Th; Lê Tuấn Tr và Lê Bá T1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập

- Nguyễn Xuân T2: Phạt tiền 20 triệu đồng.

***Vật chứng:** Căn cứ Khoản 1, điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS – Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ, mỗi bộ 52 cây bài; 01 hộp nhựa trắng và tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với khoản tiền 8.450.000 đồng.

Các bị cáo nhận tội , không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 08h ngày 18/6/2018 các bị cáo Lê Tuấn Tr, Lê Bá T1, Nguyễn Xuân T2 đến nhà Trịnh Duy Th ở Đội 1, xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa để ăn tết Đoàn Ngọ, vì hôm đó là ngày 5/5. Sau khi ăn sáng xong thì thấy Nguyễn Thị D đến và các bị cáo cùng rủ nhau đánh bài dưới hình thức “ Đánh Phỏm ” được thua bằng tiền. Được sự đồng ý của Th, cả 4 người ngồi xuống 01 chiếu cói (Chiếu đã có sẵn từ trước) tại phòng khách T2g 1, Th lấy 02 bộ bài tú lơ khơ mới đưa cho các bị cáo và đặt 01 hộp nhựa màu trắng ở bên cạnh chiếu để đựng tiền của mỗi ván ù. Kết quả người về nhất sẽ được lấy tiền của người về thứ hai là 20.000 đồng, người về thứ ba là 40.000 đồng, người về thứ tư là 60.000 đồng, người không có “phỏm” gọi là “cháy bài” thì phải trả số tiền là 80.000 đồng. Nếu có người “ù bài” thì ba người còn lại mỗi người phải trả số tiền 100.000 đồng. Trước khi chơi các bị cáo thống nhất nếu có người nào “ù bài” thì mỗi ván “ù bài” cắt ra số tiền là 25.000 đồng bỏ vào cái hộp nhựa trắng để cho Th lấy. Các bị cáo đánh bạc đến 11 giờ

cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chỗ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.850.000đ là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc; 01 hộp nhựa bên trong có 600.000đ là số tiền cắt ra từ các ván bài ù.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Tuấn Tr, Lê Bá T1, Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Thị D và Trịnh Duy Th có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của BLHS. Vì vậy VKSND huyện Đ S truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn M của xã hội. Tệ nạn đánh bạc làm cho nhiều người phải tán gia bại sản, nợ nần chồng chất, gia đình ly tán và ngoài ra, nó còn là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo cùng rủ nhau “Đánh bạc”, không bàn bạc phân công vai trò cụ thể và không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện, nên mang tính đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau.

Tổng số tiền của các bị cáo khai dùng để đánh bạc ít hơn số tiền thu tại chiếc bạc, mặt khác quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng không làm rõ được số lần và số tiền của mỗi bị cáo thắng bạc dùng tiếp vào việc đánh bạc là bao nhiêu. Nên các bị cáo phải cùng chịu chung trách nhiệm đối với tổng số tiền thu tại chiếc bạc và trong hộp đựng tiền trích ra từ những ván ù là 8.450.000 đồng.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, nên cần áp dụng Điều 58 của BLHS để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo; Bị cáo Nguyễn Thị D; Trịnh Duy Th; Nguyễn Xuân T2 và Lê Tuấn Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Xuân T2 và Lê Bá T1 quá trình sau khi phạm tội ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (đã có xác nhận của Công an địa phương) và bố bị cáo Lê Bá T1 có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất. Nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Thị D; Trịnh Duy Th; Nguyễn Xuân T2; Lê Tuấn Tr và áp dụng Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị D tuy chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nhưng sau khi phạm tội được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Trịnh Duy Th; Nguyễn Xuân T2; Lê Tuấn Tr và Lê Bá T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền thu tại chiếu bạc không nhiều và căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà nên áp dụng Điều 36 của BLHS cho các bị cáo Trịnh Duy Th; Lê Tuấn Tr và Lê Bá T1 được cải tạo không giam giữ tại địa phương và áp dụng Điều 35 của BLHS phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân T2 cũng đủ sức giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Trịnh Duy Th; Lê Tuấn Tr và Lê Bá T1 đã tạm giữ 03 ngày (từ ngày 18/ 6/ 2018 đến ngày 21/ 6/ 2018), nên được tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 của BLHS. Do đó mỗi bị cáo được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- *Về khấu trừ thu nhập*: Tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Duy Th; Lê Tuấn Tr và Lê Bá T1 khai, vì các bị cáo chỉ làm ruộng, nên thu nhập bình quân mỗi tháng được 3.000.000đ. HĐXX xét thấy mức thu nhập các bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với mức thu nhập của người lao động tại địa phương. Do đó cần áp dụng Khoản 3 Điều 36 của BLHS khấu trừ 5% mức thu nhập mỗi tháng đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là 150.000đ (3.000.000đ x 5%).

[5] *Về vật chứng*: 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, mỗi bộ bài có 52 cây bài; 01 hộp nhựa màu trắng và số tiền 8.450.000 đồng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Nên cần áp dụng Khoản 1, điểm a,c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ; 01 hộp nhựa màu trắng và Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 8.450.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Đối với Nguyễn Thị D: Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của BLHS.

Đối với Trịnh Duy Th; Lê Tuấn Tr: Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của BLHS.

Đối với Lê Bá T1: Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 của BLHS.

Đối với Nguyễn Xuân T2: Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của BLHS.

Căn cứ Khoản 1; Điểm a,c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS

Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tuấn Tr, Lê Bá T1, Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Thị D và Trịnh Duy Th phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt:

Nguyễn Thị D 06 (sáu) tháng tù. Được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 18/ 6/ 2018 đến ngày 21/ 6/ 2018). Hình phạt tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trịnh Duy Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng trừ đi 09 ngày (do bị tạm giữ 03 ngày). Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 21 ngày.

Lê Tuấn Tr 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng trừ đi 09 ngày (do bị tạm giữ 03 ngày). Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 21 ngày.

Lê Bá T1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng trừ đi 09 ngày (do bị tạm giữ 03 ngày). Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 21 ngày.

Nguyễn Xuân T2: Phạt tiền 20.000.000đ.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Trịnh Duy Th, Lê Tuấn Tr và Lê Bá T1 trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng là 150.000đ.

Giao các bị cáo Trịnh Duy Th, Lê Tuấn Tr và Lê Bá T1 cho UBND xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND xã Đ M, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 cây bài cây; 01 hộp nhựa màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 8.450.000 (Tám triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 11/CSĐT ngày 11/9/2018 giữa Công an với Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Đ S.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- UBND xã Đ M
- VKSND huyện Đ S;
- Công an huyện Đ S;
- Chi cục THADS huyện Đ S
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Ông Lê Mậu Hoàn

2. Ông Doãn Đức Hà

Lê Thị Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- UBND P Ngọc Trạo, Lam S
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Công an TP Thanh Hoá;
- Lưu hồ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương

2. Phạm Văn Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

